

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2017/HSST
Ngày: 22/9/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hoàng Nam – Ủy viên Ban thường vụ Huyện Đoàn Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Văn Tuyên – Cán bộ Lao động - Thương binh - Xã hội huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hồng T.**

Giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi ĐKKHKT: 22/9A PBC, Khóm 6, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Trọng V.**

Giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2016 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Hữu L**

Giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi ĐKKHKT: 152/33A M, Khóm 4, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Trịnh Hữu N (chết) và bà Trần Thị Thanh H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2016 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa chỉ định cho bị cáo L và bị cáo V: Luật sư Trần Chí Hùng -Văn phòng luật sư Hùng Đức Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Chí Minh – (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1975 – (có mặt).

Địa chỉ: 152/33A M, Khóm 4, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo V:

1. Ông Bùi Văn N, sinh năm: 1966 – (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966 – (có mặt).

Cùng trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1997 – (vắng mặt).

Địa chỉ: 536/32/7 A, Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Q, sinh năm: 1972 – (vắng mặt).

Địa chỉ: 536/32/7 A, Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1967 – (vắng mặt).

Địa chỉ: B1/1B ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty tài chính TNHH MTV N – (vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà R - Số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1995 – (vắng mặt).

Địa chỉ: 536/32/7 A, Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Thanh T, sinh năm: 1972 – (vắng mặt).

Địa chỉ: C2/7 ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lâm Hiếu P, sinh năm: 1990 – (vắng mặt).

Địa chỉ: 556C M, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Hồng T, Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Hồng T, Trịnh Hữu L (em họ của T) và Bùi Trọng V trước đây cùng làm chung tại Công ty P thuộc xã Vnh L A, huyện Bình Chánh. Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng tháng 9/2016, T nảy sinh ý định lên mạng xã hội giả làm con gái để làm quen với những thanh niên có tài sản, sau đó hẹn gặp tại nơi vắng người để chiếm đoạt. Để thực hiện ý định trên, T lên mạng xã hội Facebook, tạo một nickname lấy tên “Kẹo ngọt Candy” và làm quen với Nguyễn Văn K (Sinh năm 1997) có nickname là “K Canalis”. T giới thiệu với K mình tên Linh, nhà tại ấp 3, xã Vnh L A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Quen nhau trên mạng được 02 – 03 ngày, K nhắn tin rủ T đi chơi, T đồng ý và hẹn gặp K vào lúc 20 giờ ngày 03/10/2016 đến đón T tại ngã 3 đường Rạch Cầu Suối thuộc ấp 3, xã Vnh L A, huyện Bình Chánh. Tuy nhiên, do sợ đi một mình sẽ không chiếm đoạt được tài sản nên T kể lại ý định của mình cho L và V nghe, đồng thời rủ L và V cùng tham gia, cả hai đồng ý. Lúc này, V chuẩn bị sẵn 02 cây tuýp bằng inox dài khoảng 50cm/cây đưa cho T cất giữ. Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2016, T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-51072 chở V ngồi giữa, L ngồi sau và đưa 02 cây tuýp inox đã chuẩn bị trước đó cho V và L mỗi người cầm 01 cây rồi đi đến điểm hẹn với K. Trên đường đi, T nói với L và V: “Tới gặp K, xuống đánh và lấy xe liền”, cả hai không có ý kiến. Khi cả 03 đến ngã 3 đường Rạch Cầu Suối thuộc ấp 3, xã Vnh L A, thấy K đang ngồi đợi trên xe mô tô AirBlade biển số 59P1-93314, T chạy qua rồi điều khiển xe quay lại ngừng sát bên xe của K, L cầm ống tuýp Inox bước xuống xe nhưng chưa kịp đánh thì V ngồi trên xe cầm ống tuýp đánh vào lưng K 01 cái, K hoảng sợ bỏ xe chạy bộ và tri hô “Cướp...cướp...”. Lúc này, L lấy xe mô tô AirBlade biển số 59P1-93314 của K, còn T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-51072 chở V cùng nhau tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, ngày 04/10/2016, T, L và V cùng nhau đem chiếc xe của K đi tiêu thụ nhưng không có người mua vì xe không có giấy tờ. Sợ điều khiển chiếc xe của K ngoài đường sẽ bị phát hiện nên T cầm chiếc xe mô tô biển số 83P2-51072 với giá 8.000.000 đồng. Có tiền, T đem chiếc xe của K đi dán thêm decal để thay đổi đặc điểm xe rồi mua 01 biển số giả 66K9-26006 gắn vào chiếc xe trên, còn biển số 59P1-93314 T bỏ vào cốp xe rồi mang xe về phòng trọ cất giữ chờ người tiêu thụ.

Sau khi bị chiếm đoạt chiếc xe, Nguyễn Văn K đã đến trình báo Công an xã Vĩnh Lộc A và về nhà kể lại sự việc cho Trần Hoàng T1 (Sinh năm 1995, là anh họ của K). K nghi ngờ bị người có nickname “Kẹo ngọt Candy” lừa lấy xe nên bàn với T1 để T1 làm quen với nickname trên rồi hẹn ra gặp mặt. Sau đó, với ý định tương tự như vụ đầu, T lên mạng kết bạn với T1 và hẹn gặp T1 vào lúc 22 giờ ngày 06/10/2016 tại gần Trường tiểu học Trần Quốc Toàn thuộc ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B rồi kể lại cho L, V nghe và tiếp tục rủ L và V tham gia, cả hai đồng ý. Khoảng 21 giờ 40 ngày 06/10/2016, T điều khiển xe mô tô của K gắn biển số 66K9-26006 đến đón L và V tại Công ty P. Tại đây, V chuẩn

bị sẵn 02 cây tuýp bằng Inox dài khoảng 50cm/cây, V đưa cho T giữ 01 cây, V giữ 01 cây, còn L điều khiển xe chở V ngồi giữa, T ngồi sau để đến điểm hẹn gặp Tiến. Đến nơi, do không thấy ai nên cả 03 ngừng xe đứng chờ. Lúc này, T1 chờ K đến thì K nhận ra 03 đối tượng trên đang ngồi trên chiếc xe của mình bị cướp trước đó nên liền tri hô “Cướp...cướp...”. Nghe tiếng tri hô, cả 03 lên xe bỏ chạy ra đường tỉnh Lộ 10, K và T1 tiếp tục tri hô và cùng người dân đuổi theo. Khi đến trước địa chỉ 1A/190 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, do không làm chủ được tay lái nên L, T và V bị ngã xe, T bị thương bất tỉnh được đưa đi Bệnh Viện cấp cứu. Riêng L và V không bị thương nên đã chạy bộ tẩu thoát. Vụ việc trên được K và Tiến trình báo Công an xã Phạm Văn Hai thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Ngày 11/10/2016, Bùi Trọng V được gia đình đưa đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đầu thú. Đến ngày 26/10/2016, Trịnh Hữu L được gia đình đưa đến Công an huyện Bình Chánh đầu thú.

Ngày 07/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh đã kết luận: Chiếc xe mô tô AirBlade biển số 59P1-93314 có giá trị 27.993.000 đồng.

Ngày 26/11/2016, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Hồng T, Bùi Trọng V và Trịnh Hữu L về hành vi “Cướp tài sản”. Đồng thời, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Trọng V và Trịnh Hữu L. Riêng Trần Hồng T, do đang bị thương nặng nên được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, Trần Hồng T, Bùi Trọng V và Trịnh Hữu L khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên (Bút lục 102-118; 141-152; 172-181).

Đối với người bị hại Nguyễn Văn K, sau khi vụ việc xảy ra, do bị thương nhẹ nên chỉ yêu cầu trả lại chiếc xe cho gia đình K (Bút lục 66).

Vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 59P1-933.14 do bà Trần Thị Q (là cô của Nguyễn Văn K) đứng tên chủ sở hữu. Bà Q cho K mượn xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho bà Q.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân của Trần Hồng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho T.

- 01 biển số 66K9-260.06 đã xác định là biển số giả vì không có dấu quốc huy và 01 thanh kim loại (inox) hình trụ, màu trắng bịt kín hai đầu dài 50cm đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chờ xử lý.

- 01 (một) xe mô tô Sirius màu xanh biển số 83P2-510.72, SK: C6HOFY148943, SM: 5C6H148958 do Trần Hồng T đứng tên trên giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 125/CTr - VKS ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Hồng T, Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Hồng T, Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Trần Hồng T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng V từ 04 đến 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L từ 03 đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Ghi nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại;

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô Sirius màu xanh biển số 83P2-510.72 và tịch thu tiêu hủy 01 biển số 66K9-260.06 đã xác định là biển số giả vì không có dấu quốc huy và 01 thanh kim loại (inox) hình trụ, màu trắng bịt kín hai đầu dài 50cm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư thống nhất về tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo L, V. Tuy nhiên, các bị cáo L, V có nhân thân tốt, mới vi phạm lần đầu, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mới nghỉ học đi làm kiếm tiền, gia đình các bị cáo có công với cách mạng, các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị bị cáo T xúi giục, lôi kéo phạm tội, các bị cáo phạm tội mang tính chất bộc phát, nhất thời, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều

74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V mức án 02 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo L mức án 03 năm tù.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Trọng V trình bày ý kiến: Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo V được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hữu L trình bày ý kiến: Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo V được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay về với gia đình và xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo L, V, ý kiến của người đại diện hợp pháp của các bị cáo L, V và các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân trong việc bảo vệ tài sản hợp pháp của mình. Khi thực hiện hành vi dùng hung khí tấn công chiếm đoạt tài sản của người bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 27.993.000 đồng.

Tuy tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 27.993.000 đồng nhưng các bị cáo dùng ống tuýp inox tấn công người bị hại để chiếm đoạt tài sản, thuộc trường hợp dùng “vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trịnh Hồng T, Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nhưng có dự mưu trước và chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo T là người cầm đầu, chủ mưu bày ra kế hoạch và lôi kéo, rủ rê, xúi giục các bị cáo L, V cùng tham gia cướp tài sản, trong khi L, V chưa đủ 18 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Còn các bị cáo L, V trực tiếp tham gia cướp tài sản với vai trò tích cực.

Xét thấy, hiện nay tình hình trộm, cướp trên địa bàn huyện Bình Chánh và Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại cho người dân và gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp

dụng mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Riêng đối với các bị cáo L, V phạm tội khi chưa đủ 16 nhưng chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức, suy nghĩ chưa chín chắn; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi phạm tội các bị cáo đến công an đầu thú; gia đình các bị cáo có công với cách mạng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo L, V được quy định tại khoản 2 Điều 46; Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số 59P1-933.14 do bà Trần Thị Q (là cô của Nguyễn Văn K) đứng tên chủ sở hữu. Bà Q cho K mượn xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho bà Q, bà Q cũng không có yêu cầu bồi thường gì và 01 Giấy chứng minh nhân dân của Trần Hồng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho T nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 biển số 66K9-260.06 đã xác định là biển số giả vì không có dấu quốc huy và 01 thanh kim loại (inox) hình trụ, màu trắng bịt kín hai đầu dài 50cm, hiện không có giá trị sử dụng và thuộc vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô Sirius màu xanh biển số 83P2-510.72, SK: C6HOFY148943, SM: 5C6H148958 do Trần Hồng T đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bị cáo T đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Theo lời khai của bị cáo T, chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Bui (mẹ của bị cáo T) mua trả góp thông qua Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và để cho bị cáo T đứng tên (vì bà Bui không có CMND). Công ty tài chính TNHH N trình bày Trần Hồng T có vay tiền của công ty để mua trả góp chiếc xe mô tô 83P2-510.72, công ty không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Xét đây là tài sản do bị cáo T đứng tên chủ sở hữu và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Trần Hồng T, Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trần Hồng T:

Xử phạt bị cáo Trần Hồng T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Bùi Trọng V, Trịnh Hữu L:

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2016.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2016.

- Ghi nhận người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) biển số 66K9-260.06 và 01 (một) thanh kim loại (inox) hình trụ, màu trắng bịt kín hai đầu dài 50cm.

+ Tịch thu và sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô Sirius màu xanh biển số 83P2-510.72, SK: C6HOFY148943, SM: 5C6H148958.

(các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2017 và ngày 01/8/2017 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lý Thường Đông